

Bản án số:163/2022/HSST

Ngày 13 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu;
2. Bà Đặng Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2022/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 1056/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn H, Giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 08 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: X Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: Y Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn H (sinh năm 1958) và bà Trần Thị T (sinh năm 1964); vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 05/5/2015, bị Công an quận Bình Thạnh bắt. Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 168/2015/HSST.

- Ngày 02/10/2016, bị Công an quận Gò Vấp bắt. Ngày 25/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 156/2017/HS-ST. Ngày 03/02/2021, chấp hành xong án phạt tù; chưa xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 14/01/2009, bị Công an Phường 12, quận Bình Thạnh xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 04/01/2010, bị Công an quận Bình Thạnh bắt. Ngày 09/6/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 114/2010/HSST. Ngày 30/4/2011, chấp hành xong án phạt tù. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 09 tháng 03 năm 2022 và có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị T

Địa chỉ: X Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Ngọc D

Địa chỉ: X đường 41, Phường Bình Trưng Đông, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Ái N

Địa chỉ: X Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Văn N2

Địa chỉ: Bình Tân, Bình Mỹ, Châu Phú, Tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn L

Địa chỉ: Ấp X, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

3. Huỳnh Thị Mộng Đ.

Địa chỉ: X Vũ Tùng, P.2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Đình T

Địa chỉ: Thôn X, Xã Ea Tiêu, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, cần tiền tiêu xài nên Lê Văn H nảy sinh ý định đi tìm người có tài sản để sơ hở thì cướp giật tài sản. Từ lúc 14 giờ đến 15 giờ 20 phút ngày 09/3/2022, Lê Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Future (màu đen), gắn biển số 93P2-477.43 lưu thông trên các tuyến đường đi qua địa bàn của Quận 3, quận Phú Nhuận và Quận 1 thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 09/3/2022, Lê Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Future (màu đen), gắn biển số 93P2-477.43 đi từ đường Võ Thị Sáu đến đường Trương Định. Khi đến trước số X Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thì phát hiện bà Nguyễn Thị T đang đứng trên lề đường trên tay đang cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax. Lúc này, H điều khiển xe mô tô chạy lên lề đường, áp sát bên trái bà T và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của bà T rồi bỏ vào túi áo khoác bên trái (màu đen) đang mặc và điều khiển xe mô tô tẩu thoát theo hướng đường Trương Định về đường Điện Biên Phủ. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô qua quận Phú Nhuận để tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 09/3/2022, bà Nguyễn Thị T đến Công an Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 09/3/2022, Lê Văn H tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Future (màu đen), gắn biển số 93P2-477.43 đi trên đường Trường Sa, hướng từ quận Phú Nhuận về quận Tân Bình. Khi đến trước số 1124 Trường Sa, Phường 13, quận Phú Nhuận, thì phát hiện chị Trần Thị Ngọc D đang điều khiển xe mô tô trên tay đang cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax đưa cho chị Phạm Thị Như Q (ngồi phía sau xe mô tô) để sử dụng. Lúc này, H điều khiển xe mô tô áp sát bên phải xe chị D và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của chị Q đang cầm trên tay, rồi tăng ga điều khiển xe mô tô chạy về cầu số 6 ra đường Hoàng Sa, quận Tân Bình hướng về Quận 1 tẩu thoát. Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 09/3/2022, chị Trần Thị Ngọc D đến Công an Phường 13, quận Phú Nhuận trình báo sự việc.

Vụ thứ ba: Sau khi cướp giật tài sản ở quận Phú Nhuận, vào khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Lê Văn H tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Future (màu đen), gắn biển số 93P2-477.43 lưu thông trên địa bàn phường Tân

Định, Quận 1. Khi đến trước nhà số X Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn H phát hiện chị Nguyễn Ái N đang đi bộ, trên tay đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng (có gắn ốp lưng) sử dụng nên điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Future (màu đen), gắn biển số 93P2-477.43, áp sát dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của chị N, cầm trên tay trái bỏ vào túi áo khoác bên trái, rồi tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy hướng đường Hoàng Sa. Trong quá trình bị truy đuổi đến trước nhà số 19 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, xe mô tô do H điều khiển có xảy ra va chạm với xe mô tô của bà Huỳnh Thị Mộng Đ, làm cả 02 té ngã xuống đường. H tiếp tục bỏ chạy bộ đến trước nhà số XĐinh Tiên Hoàng, phường Tân Định, Quận 1 thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng phương tiện giao Công an phường Tân Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng phương tiện chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 3 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, dung lượng 256GB, màu trắng có trị giá là 24.156.667 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB, màu xanh có trị giá là 29.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng 64GB, có trị giá là 6.350.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của H phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản đối chất; biên bản nhận dạng; các bản ảnh do camera ghi nhận được vụ việc và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Văn K, người được H khai rủ đi tìm người có tài sản để sơ hở để cướp giật tài sản cùng H, cả hai đã thống nhất, mỗi người điều khiển 01 xe mô tô, ai phát hiện người có tài sản, thấy T lợi thì trực tiếp áp sát giật tài sản, người còn lại cản địa, cảnh giới. Tuy nhiên, ngoài lời khai của H, không có tài liệu, chứng cứ khác; người làm chứng, người bị hại trực tiếp nhìn thấy Nguyễn Văn K cùng Lê Văn H thực hiện hành vi phạm tội. Do chưa bắt truy xét được

Nguyễn Văn K nên chưa đủ căn cứ xác định được vai trò đồng phạm cụ thể của Kim có tham gia trong 03 vụ cướp giật tài sản nêu trên, chưa có đủ cơ sở để khởi tố, truy nã đối với Nguyễn Văn K và xác định tình tiết tăng nặng định khung “Phạm tội có tổ chức” đối với Lê Văn H.

Đối với bà Huỳnh Thị Mộng Đ, do bà từ chối giám định thương tật nên không có cơ sở để xác định tỷ lệ gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của bà để xác định tình tiết tăng nặng định khung đối với Lê Văn H.

Vật chứng:

- 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh vụ “Cướp giật tài sản” tại trước số 10/24 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh do bị can Lê Văn H thực hiện vào ngày 09/3/2022 (kèm hồ sơ vụ án);

- 02 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình, lời khai của bị can, đối chất giữa bị can và bà Nguyễn Thị T (kèm hồ sơ vụ án);

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình, lời khai của bị can Lê Văn H (kèm hồ sơ vụ án);

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone XS Max, 64 GB, màu vàng, hiện chưa thu hồi được, do trong quá trình bị truy đuổi H đã bị rơi xuống đường mất, không xác định được địa điểm bị rơi chiếc điện thoại di động;

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, 256GB, màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại cho bà Nguyễn Thị T.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, 128GB, màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận để trả lại cho chị Trần Thị Ngọc D.

Thu giữ của Lê Văn H:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, là tài sản cá nhân của H, sử dụng liên lạc rủ Nguyễn Văn Kim đi cướp giật tài sản;

- 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) đôi dép màu trắng, là trang phục bị can H mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- 01 chiếc xe mô tô mô tô hiệu Honda, loại Future (màu đen), gắn biển số 93P2-477.43 (biển số thật là 67D1-768.83). Qua giám định, số máy, số khung không thay đổi. Qua xác minh được biết, biển số đăng ký của chiếc xe mô tô trên là 67D1-768.83, do ông Trương Văn N2 (HKTT: Bình Tân, Bình Mỹ, Châu

Phú, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Lê Văn H khai: Mua chiếc xe mô tô trên qua mạng xã hội của 01 người không rõ lai lịch, không có giấy đăng ký xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã ủy thác điều tra, đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe mô tô mô tô hiệu Honda, loại Future (màu đen), gắn biển số 93P2-477.43 (biển số thật là 67D1-768.83), nhưng đến nay chưa có kết quả ủy thác và chưa có người đến trình báo, liên hệ giải quyết.

+ Đối với biển số 93P2-477.43, qua giám định không đủ cơ sở kết luận là thật hay giả. Qua xác minh là đăng ký của xe mô tô hiệu Yamaha, do ông Phạm Văn L (Sn 1973; HKTT: ấp 6, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) đăng ký chủ sở hữu; hiện ông L đi đâu, làm gì, chính quyền địa phương không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến biển số xe 67D1-768.83, nhưng chưa có người đến trình báo, liên hệ giải quyết.

Thu giữ của bà Huỳnh Thị Mộng Đ:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, biển số 47B1-106.77. Qua xác minh, số máy, số khung không thay đổi; do ông Nguyễn Đình T (HKTT: thôn 8, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên giấy đăng ký xe mô tô. Vào năm 2018, bà Đ mua lại chiếc xe mô tô trên từ ông T với giá 7.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục mua, bán, sang tên xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã ủy thác điều tra, đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến chiếc xe mô tô mô tô hiệu Honda, loại Lead, biển số 47B1-106.77, nhưng đến nay chưa có kết quả ủy thác và chưa có người đến trình báo, liên hệ giải quyết. Bà Đ có yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô trên.

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho Công an Quận 1 tạm giữ.

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Nguyễn Thị T, Trần Thị Ngọc D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Bà Huỳnh Thị Mộng Đ đã nhận bồi thường thiệt hại của gia đình Lê Văn H nên từ chối giám định thương tích, cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau.

- Chị Nguyễn Ái N đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, không còn yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKS-Q1 ngày 11 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d, i, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng điểm c, d, i, khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

+ Về vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Mộng Đ đã nhận lại tài sản, được gia đình bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

- Bị cáo Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng, bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: biên bản trình báo sự việc; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản đối chất; nhận dạng; hình ảnh Camera và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nên có đủ cơ sở xác định: Liên tiếp vào khoảng 14 giờ ngày 09/3/2022 tại trước số 95 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3; 15 giờ 15 phút cùng ngày tại trước số X Trường Sa, Phường 13, quận Phú Nhuận và 15 giờ 20 phút cùng ngày, tại trước nhà số X Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Văn H đã có hành vi điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future (màu đen), gắn biển số 93P2-477.43, chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, 256GB, màu trắng, có trị giá 24.156.667

đồng của bà Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, 128GB, màu xanh có trị giá 29.000.000 đồng của chị Trần Thị Ngọc D và 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone XS Max, 64 GB, màu vàng, có trị giá là 6.350.000 đồng của chị Nguyễn Ái N rời nhanh chóng tẩu thoát, đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản". Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 59.506.667 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc các trường hợp: “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại các điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị, bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Đối với Nguyễn Văn K là đối tượng bị H khai rủ cùng đi cướp giật tài sản, H và K thống nhất mỗi người điều khiển 01 xe mô tô, ai phát hiện người có tài sản, thấy T lợi thì trực tiếp áp sát giật tài sản, người còn lại cản địa, cảnh giới.

Ngoài lời khai trên của H không có tài liệu, chứng cứ khác; người chứng kiến, người bị hại không trực tiếp nhìn thấy Nguyễn Văn K cùng Lê Văn H thực hiện hành vi phạm tội. Do chưa bắt được Nguyễn Văn K nên chưa đủ căn cứ xác định được vai trò đồng phạm cụ thể của K có tham gia 03 vụ cướp giật tài sản do Lê Văn H gây ra, chưa có đủ cơ sở để khởi tố truy nã đối với Nguyễn Văn K và xác định tình tiết tăng nặng định khung “Phạm tội có tổ chức” đối với Lê Văn H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 cần tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại là bà Nguyễn Thị T và chị Trần Thị Ngọc D; Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Ái N. Các bị hại đều không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với bà Huỳnh Thị Mộng Đ là người liên quan trong vụ án đã nhận bồi thường thiệt hại từ gia đình Lê Văn H và từ chối giám định thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần:

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB chứa dữ liệu ghi hình bị cáo cướp tài sản;
- Tiếp tục lưu hồ sơ 03 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm ghi hình lấy lời khai bị cáo
- Tịch thu sung công quy nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại Iphone 13 Promax, thu giữ của Lê Văn H do liên quan đến hành vi phạm tội.
- Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, Future, (biển số thật là 67D1-768.83), số khung:CC7GE812679; số máy RLHJC7630JZ008845, gắn biển số 93P2-477.43 hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.
- Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với biển số 93P2-477.43, hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) đôi dép màu trắng do không còn giá trị sử dụng,
- Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, số khung:LWBTDH1A6B1000367; số máy: WH150MHA11A00357, biển số 47B1-106.77, hết thời hạn trên không tìm được

chủ sở hữu thì trả chiếc xe trên cho bà Huỳnh Thị Mộng Đ. Trường hợp sau này có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2022.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- + Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu ghi hình bị cáo cướp tài sản;
- + Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm ghi hình lấy lời khai bị cáo.
- + Tịch thu sung công quy nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại Iphone 13 Promax, thu giữ của Lê Văn H.

(Theo phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số:09/2-PNK ngày 09/6/2022)

+ Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, Future, (biển số thật là 67D1-768.83), số khung: CC7GE812679; số máy RLHJC7630JZ008845, gắn biển số 93P2-477.43 hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với biển số 93P2-477.43, hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số:106/22-PNK ngày 09/5/2022)

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) đôi dép màu trắng.

+ Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, số khung: LWBTDH1A6B1000367; số máy:

WH150MHA11A00357, biển số 47B1-106.77, hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì trả chiếc xe trên cho bà Huỳnh Thị Mộng Đ. Trường hợp sau này có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự.

(Theo phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số:09/2-PNK ngày 09/6/2022)

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Lê Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huỳnh